TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/QĐ-TA	*Ba Tri, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Nhung

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Ka Phu

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số 43/2024/ADBPXLHC ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định mở phiên họp số: 43/QĐ-TA-XLVPHC ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lê Minh T, sinh năm 1993; Giới tính: Nam.

Số CCCD/định danh cá nhân: ; Ngày cấp: ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12

Nguyên quán: Xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/3/2024, Lê Minh T bị Trưởng Công an xã A xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 16/QĐ-XPHC (đã nộp phạt).

Con ông Lê Minh T và bà Trần Thị G.

Anh Lê Minh T vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- *Người đề nghị:* Ông Trần Văn Chận –Trưởng phòng Lao động – Thương

binh và Xã hội huyện Ba Tri.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn Bốn – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri:* Bà Võ Thị Minh Trang - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 06/6/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri có văn bản số 234/ PLĐTBXH - TNXH đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Lê Minh T là người nghiện ma túy, có nơi cư trú ổn định. Ngày 26/3/2024, anh T bị Trưởng Công an xã A, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A ra Quyết định số 16/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lê Minh T, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 26/3/2024. Ngày 05/5/2024, Lê Minh T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri. Ngày 07/5/2024, Lê Minh T bị Công an xã A mời làm việc và tiến hành xét nghiệm, kết quả dương tính với ma túy. Vụ việc được Công an xã A lập biên bản vi phạm hành chính số 30/BB-VPHC ngày 07/5/2024. Ngày 14/5/2024, Trạm y tế xã A có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện đối với Lê Minh T là nghiện ma túy tổng hợp, dạng chất Amphetamine.

Tại phiên họp:

- Đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri ý kiến: Vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre đóng tại ấp Tân An, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri đối với Lê Minh T với thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Tòa án đã tống đạt Quyết định mở phiên họp cho Lê Minh T theo quy định pháp luật nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh T.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp ý kiến: Hồ sơ đã được lập đúng theo trình tự thủ tục luật định. Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự thủ tục. Qua các tài liệu chứng cứ thể hiện, Lê Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy trong thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã A. Anh

T nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn nghiện ma túy và không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên việc đưa anh T cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

XÉT THẤY:

Căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 07/5/2024, bản tường trình ngày 07/5/2024 của Lê Minh T, biên bản vi phạm hành chính số 30/BB-VPHC ngày 07/5/2024 của Công an xã A về phòng chống tệ nạn xã hội, biên bản làm việc của Công an xã A ngày 14/5/2024 và ngày 21/5/2024, phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 13/5/2024 của Trạm y tế xã A, Biên bản vi phạm số 19/BB-VPHC ngày 21/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã A về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế có đủ cơ sở xác định Lê Minh T có sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy - dạng chất Amphetamine.

Ngày 26/3/2024, Lê Minh T đã bị xử phạt vi phạm hành chính do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A ra Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 01 năm kể từ ngày 26/3/2024. Tuy nhiên, đang trong thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, Lê Minh T lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và được xác định nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện với Ủy ban nhân dân xã A, huyện B.

Với những căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T đã được Công an xã A, Ủy ban nhân dân xã A, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri lập đúng theo trình tự pháp luật quy định. Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) nên được Tòa án chấp nhận.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Lê Minh T không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định tại các Điều 9, 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Lê Minh T là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính; biết rõ

chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh T đã xâm phạm đến chủ trương, chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư và làm cho tình trạng nghiện của anh T ngày càng trầm trọng. Do đó, việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là cần thiết và cần áp dụng mức thời gian cai nghiện tương xứng với tình trạng nghiện ma túy của anh T nhằm giúp anh T từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Lê Minh T; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Con ông Lê Minh T và bà Trần Thị G.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **14 (mười bốn) tháng** kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh Lê Minh T được quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được tống đạt theo quy định pháp luật; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri được quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri phối hợp với Công an huyện Ba Tri thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng LĐ-TB và XH huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Công an xã A (1b);
- UBND xã A (1b);
- Lê Minh T (1b);
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung